

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHƠN TRẠCH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2021/HS-ST

Ngày 29 - 3 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN TRẠCH - TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Vũ Ngọc Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Kim Vinh

Bà Lê Thị Kim Xuyên

- Thư ký Tòa án: Bà Nguyễn Thị Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn D, sinh ngày 19 tháng 2 năm 1984 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: D19/8 T, khu phố 2, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Sửa xe; Trình độ học vấn: Lớp 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1958 (đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1959; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Nhân thân: Ngày 27/4/2010, Ủy ban nhân dân Quận A, Thành Phố Hồ Chí Minh có Quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh trong thời hạn 24 tháng tại Trung tâm chữa bệnh Đ và Trung tâm giáo dục – Lao động xã hội P, đến ngày 20/3/2012 chấp hành xong; Ngày 13/6/2013, Ủy ban nhân dân huyện N có Quyết định đưa áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh trong thời hạn 24 tháng tại Trung tâm giáo dục lao động xã hội tỉnh Đồng Nai, đến ngày 06/6/2015 chấp hành xong; Ngày 02/11/2016, bị Tòa án nhân dân Quận B, Thành Phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 22 tháng, đến ngày 04/6/2018 chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/9/2020 (Bị cáo có mặt).

- Người làm chứng:

+ Anh Nguyễn Phạm Minh P, sinh năm 1997 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp P, xã Đ, huyện N, tỉnh Đồng Nai

+ Anh Nguyễn Ngọc V, sinh năm 1994 (vắng mặt).
Địa chỉ: Ấp H, xã V, huyện N, tỉnh Đồng Nai

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 25/8/2020, Nguyễn Văn D đi xe ôm đến khu vực chợ A thuộc quận B, thành phố Hồ Chí Minh tìm gặp và mua của đối tượng tên Tý T (chưa rõ nhân thân) 01 gói ma túy với giá 500.000 đồng đem về phòng trọ tại ấp 3, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai phân thành 05 tép nhỏ. D đã sử dụng hết 03 tép, còn lại 02 tép D để bán lại cho các con nghiện. Đến khoảng 18 giờ ngày 27/8/2020, có Nguyễn Phạm Minh P (sinh năm 1997) trú tại ấp P, xã Đ, huyện N, tỉnh Đồng Nai đến mua của D 01 tép ma túy với giá 200.000 đồng tại phòng trọ của D tại ấp 3, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai nhưng chưa trả tiền. Đến ngày 30/8/2020, D tiếp tục đi đến khu vực chợ A thuộc quận B, thành phố Hồ Chí Minh gặp đối tượng Tý T mua 01 gói ma túy với giá 500.000 đồng đem về phòng trọ của D phân thành 05 tép rồi cất giấu trong vỏ bao thuốc lá hiệu “Sài Gòn” nhằm mục đích bán lại cho các con nghiện. Đến khoảng 18 giờ ngày 31/8/2020, Nguyễn Phạm Minh P đến mua tiếp của D 01 tép ma túy còn lại mà D đã phân trước đó với giá 200.000 đồng nhưng chưa trả tiền. Đến ngày 01/9/2020, P mới trả cho D 200.000 đồng bằng hình thức chuyển khoản MoMo, còn thiếu lại 200.000 đồng chưa trả. Đến 22 giờ 30 phút ngày 01/9/2020, Đội Cảnh sát Kinh tế - Ma túy phối hợp lực lượng CSGT, CSHS Công an huyện Nhơn Trạch tuần tra trên đường Q thuộc ấp 3, xã P thì phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn D đang cầm 05 tép ma túy (bỏ trong vỏ bao thuốc lá hiệu “Sài Gòn”) đứng trước cửa phòng trọ.

Tang vật thu giữ gồm có: 04 đoạn ống nhựa màu trắng, có chiều dài khoảng 1cm/1 đoạn đã hàn kín 02 đầu, bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng; 01 đoạn ống hút màu trắng dài khoảng 2cm đã hàn kín 2 đầu bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng; 01 vỏ gói thuốc lá hiệu “Sài Gòn”; số tiền 1.550.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Vsmart màu xanh gắn sim Viettel (số 0344041315) và sim Mobifone (số 0937585491); 01 điện thoại hiệu OPPO màu đỏ gắn sim Mobifone (số 0707155761); 01 bình nhựa gắn ống hút và nỏ thủy tinh; 01 bình ga nhỏ màu đen; 01 quẹt ga; 01 chiếc kéo kim loại; 09 đoạn ống hút màu trắng không chứa gì; 01 đoạn ống hút nhựa không chứa gì, một đầu bằng, một đầu bị cắt nhọn; 02 gói nilon màu trắng không chứa gì.

Tại Kết luận giám định số: 2131/KLGD-PC09 ngày 09/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0.5879gam, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số: 17 /CT-VKS - NT ngày 28/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai truy tố Nguyễn Văn D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội “mua bán trái phép chất ma túy” và đề nghị:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt Nguyễn Văn D từ 08 năm đến 09 năm tù;

- Về biện pháp tư pháp: Căn cứ các Điều 46, 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong số: 2131/KLGD-PC09 ngày 10/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai (mẫu vật ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 0,5497 gam); 01 vỏ gói thuốc lá hiệu “Sài Gòn”; 01 bình nhựa gắn ống hút và nỏ thủy tinh; 01 bình ga nhỏ màu đen; 01 que gạt gas; 01 chiếc kéo kim loại; 09 đoạn ống hút màu trắng không chứa gì; 01 đoạn ống hút nhựa không chứa gì, một đầu bằng, một đầu bị cắt nhọn; 02 gói nilon màu trắng không chứa gì.

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Vsmart màu xanh gắn sim Viettel (số 0344041315) và sim Mobifone (số 0937585491).

+ Trả lại cho Nguyễn Văn D số tiền 1.550.000 đồng; 01 điện thoại hiệu OPPO màu đỏ gắn Mobifone (số 0707155761) do không liên quan đến hành vi phạm tội.

+ Buộc bị can Nguyễn Văn D nộp lại số tiền 200.000 đồng tiền có được từ việc bán ma túy.

Bị cáo Nguyễn Văn D không có ý kiến gì đối với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Văn D tại phiên tòa: Bị cáo kính mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Nhơn Trạch, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Về việc vắng mặt của người làm chứng: Người làm chứng là anh Nguyễn Phạm Minh P và anh Nguyễn Ngọc V đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, anh P và anh V đã có lời khai tại hồ sơ và việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 293 tiến hành xét xử vắng mặt anh P, anh V.

[2] Về hành vi của bị cáo: Trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn D (có đủ năng lực trách nhiệm hình sự) đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có tại hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở xác định:

Vào ngày 25/8/2020 Nguyễn Văn D đi xe ôm lên khu vực chợ A thuộc Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh mua 01 gói ma túy (loại Methamphetamine) của đối tượng tên “Tý T” (chưa rõ nhân thân) với giá 500.000 đồng rồi đem về phòng trọ của D thuộc ấp 3, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai phân thành 05 tép nhỏ, D sử dụng hết 03 tép, còn lại 02 tép D bán lại cho Nguyễn Phạm Minh P (sinh năm 1997, trú tại ấp P, xã Đ, huyện N, tỉnh Đồng Nai) 02 lần, mỗi lần 01 tép với giá là 200.000 đồng/01 tép. Cụ thể như sau: Lần thứ nhất D bán cho P 01 tép vào ngày 27/8/2020 nhưng P còn nợ, chưa trả tiền cho D; lần thứ hai D bán cho P 01 tép vào ngày 31/8/2020, P trả tiền cho D bằng cách chuyển số tiền 200.000 đồng vào tài khoản MoMo vào ngày 01/9/2020.

Ngày 30/8/2020, Nguyễn Văn D tiếp tục đi xe ôm đến khu vực chợ An Đông thuộc Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh mua 01 gói ma túy (loại Methamphetamine) của đối tượng tên “Tý Tèo” với giá 500.000 đồng rồi đem về phòng trọ của D thuộc ấp 3, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai phân thành 05 tép nhỏ, bỏ vào bao thuốc lá hiệu “Sài Gòn” nhằm bán lại cho các con nghiện khác. Đến 22/30 phút ngày 01/9/2020, khi D đang cầm 05 tép ma túy bỏ trong bao thuốc lá hiệu “Sài Gòn” đứng trước cửa phòng trọ thì bị Cơ quan Công an phát hiện, bắt quả tang cùng tang vật.

Theo Kết luận giám định số: 2131/KLGD-PC09 ngày 09/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai: Số ma túy thu giữ được của bị cáo là loại **Methamphetamine** có khối lượng 0.5879gam.

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy và làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và tự nhận thức được việc mua bán ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì lợi nhuận và nghiện ngập nên vẫn cố ý thực hiện việc phạm tội, cho thấy bị cáo không có ý thức chấp hành pháp luật. Hiện nay tệ nạn mua bán ma túy diễn ra hết sức phức

tạp, lôi kéo nhiều người vào con đường nghiện ngập là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ. Tuy nhiên, bị cáo khai việc làm và thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn D không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên Tòa, bị cáo tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[7] Về biện pháp tư pháp:

Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong vụ số 2131/KLGD-PC09 ngày 10/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai (là ma túy, loại **Methamphetamine**); 01 (một) vỏ bao thuốc lá hiệu “Sài Gòn”; 01 (một) bình nhựa gắn ống hút và nỏ thủy tinh; 01 (một) bình ga nhỏ màu đen; 01 (một) quẹt ga; 01 (một) chiếc kéo kim loại; 09 (chín) đoạn ống hút nhựa màu trắng, không chứa gì; 01 (một) đoạn ống hút nhựa không chứa gì, một đầu bằng, một đầu bị cắt nhọn; 02 (hai) gói nilon màu trắng không chứa gì là những công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Vsmart gắn sim Viettel và sim Mobifone là tài sản của bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

- Trả lại cho Nguyễn Văn D số tiền 1.500.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu OPPO gắn sim Mobifone của Nguyễn Văn D do không liên quan đến vụ án;

- Buộc Nguyễn Văn D giao nộp số tiền 200.000 đồng là tiền thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy để sung công quỹ Nhà nước.

(Vật chứng nêu trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28/01/2021 và biên lai thu tiền số 001283 cùng ngày 29/01/2021)

[8] Riêng đối tượng “Tý T” bán ma túy cho bị cáo, do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch tách ra tiếp tục điều tra, xác minh, làm rõ xử lý sau là đúng quy định của pháp luật.

[9] Đối với Nguyễn Phạm Minh P có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch đã ra quyết định xử lý hành chính là đúng quy định pháp luật.

[10] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/9/2020.

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong vụ số 2131/KLGD-PC09 ngày 10/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai; 01 (một) vỏ bao thuốc lá hiệu “Sài Gòn”; 01 (một) bình nhựa gắn ống hút và nỏ thủy tinh; 01 (một) bình ga nhỏ màu đen; 01 (một) quẹt ga; 01 (một) chiếc kéo kim loại; 09 (chín) đoạn ống hút nhựa màu trắng, không chứa gì; 01 (một) đoạn ống hút nhựa không chứa gì, một đầu bằng, một đầu bị cắt nhọn; 02 (hai) gói nilon màu trắng không chứa gì.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Vsmart gắn sim Viettel và sim Mobifone.

- Trả lại cho Nguyễn Văn D số tiền 1.500.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu OPPO gắn sim Mobifone của Nguyễn Văn D do không liên quan đến vụ án;

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn D giao nộp số tiền 200.000 đồng là tiền thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy để sung công quỹ Nhà nước.

(Vật chứng nêu trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28/01/2021 và biên lai thu tiền số 001283 cùng ngày 29/01/2021)

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn D phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAT, VKS tỉnh ĐN;
- VKS, CA,THA cùng cấp;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, Vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Vũ Ngọc Hiệp